TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **1548**/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào: Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Luật Phí và Lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Giấy chứng nhận kết hôn số 70, Quyển số I/2004 ngày 19/4/2004 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, thành phố Hà Nội (Nay là phường Đ, thành phố Hà Nội).

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: **1384**/2026/TLST-HNGĐ ngày 22/9/2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người yêu cầu sau đây:

- Chị Chu Thị Mai H, sinh năm 1983; CCCD số: 001183000464; Ngày cấp: 09/07/2026; Nơi cấp: Bộ C.

- Anh Đoàn Hữu T, sinh năm 1983; CCCD số: 001083005857; Ngày cấp: 20/09/2023; Nơi cấp: Cục C1 về TTXH.

Cùng nơi thường trú: TDP Viên B, phường Đ, thành phố Hà Nội;

Cùng trú tại: Số B ngõ C, TDP Viên B, phường Đ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh Đoàn Hữu T và chị Chu Thị Mai H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19/4/2004 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, thành phố Hà Nội (Nay là phường Đ, thành phố Hà Nội). Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau hạnh phúc một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng không hòa hợp, không có tiếng nói chung. Nay anh chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội công nhận thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội nên cần được ghi nhận.

[2] Về con chung: Anh Đoàn Hữu T và chị Chu Thị Mai H có 03 con chung là cháu Đoàn Quốc V (N), sinh ngày 26/10/2004; cháu Đoàn Quốc V1 (N), sinh ngày 20/07/2007; cháu Đoàn Thị Xuân M (Nữ), sinh ngày 27/11/2018; ngoài ra, anh chị không có con chung, con nuôi nào khác. Hai cháu Đoàn Quốc V và Đoàn Quốc V1 đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao cháu cho chị Chu Thị Mai H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị Chu Thị Mai H không yêu

cầu anh Đoàn Hữu T cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu này của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được ghi nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Chu Thị Mai H tự nguyện chịu cả 300.000 VND (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc thuận tình ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đoàn Hữu T và chị Chu Thị Mai H.

- Về con chung: Anh Đoàn Hữu T và chị Chu Thị Mai H có 03 con chung là cháu Đoàn Quốc V (N), sinh ngày 26/10/2004; cháu Đoàn Quốc V1 (N), sinh ngày 20/07/2007; cháu Đoàn Thị Xuân M (Nữ), sinh ngày 27/11/2018.

+ *Ghi nhận thỏa thuận của các đương sự:* Hai cháu Đoàn Quốc V và Đoàn Quốc V1 đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao cháu Đoàn Thị Xuân M cho chị Chu Thị Mai H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

+ *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung:* Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh Đoàn Hữu T cho đến khi chị Chu Thị Mai H yêu cầu hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

+ *Về quyền thăm nom, chăm sóc con chung:* Anh Đoàn Hữu T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không bị ngăn cấm, cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Về lệ phí: Chị Chu Thị Mai H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc thuận tình ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số: 0005907 ngày 22/09/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Ghi nhận chị Chu Thị Mai H đã nộp đủ lệ phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 4 – Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 4 – Hà Nội;
- UBND xã (phường) nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Quang Hậu